TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG A** **TNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216/2021/QĐST-HNGĐ	*Đông A, ngày 20 tháng 4 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, Uy N, Đông A, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1968

Hộ khẩu thường trú: Tân C, Khoái C, Hưng Yên.

Nơi cư trú: Ấp T, Uy N, Đông A, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 83, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tư nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/4/2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Tnh ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Tnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33 ngày 30/3/1993 do UBND xã Uy N, Đông A, Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T không còn hiệu

lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T sinh được 03 con chung là Lê Duy T, sinh ngày 06/7/1993; Lê Duy L, sinh ngày 29/11/2000; Lê Duy A, sinh ngày 07/10/2004. Cháu T, cháu L đã thành niên. Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi cháu Duy A. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh T không yêu cầu tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung Tnh niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về án phí: Án phí ly hôn 150.000 đồng chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T thỏa thuận để chị H chịu cả, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045004 ngày 01/4/2021 tại Chi cục thi hành án huyện Đông A, Hà Nội. Chị H được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông A.*
- *UBND xã Uy N, Đông A, Hà Nội.*
- *TAND Tnh phố Hà Nội*
- *Chi cục THADS huyện Đông A.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Bùi Quang Dũng